

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 07/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Út.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Chao Thị Mỹ Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Văn Đ**, sinh năm: 1984, tại: Tp. Long Xuyên – tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Tổ 13, ấp Mỹ Hiệp, xã Mỹ Hòa Hưng, Tp. Long Xuyên – tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện tại: Tổ 1B, khu phố Hòa Lập, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn Bé và bà Nguyễn Thị Nảo; vợ tên Huỳnh Thị Hằng; con 01 người, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/5/2024 đến ngày 16/5/2024 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Phạm Minh N, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Tổ 23, khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

2/ Hàng Thanh T, sinh năm: 2000. Không có nơi cư trú ổn định. (Vắng mặt)

3/ Nguyễn Long E, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Tổ 18, khu phố Kiên Tân, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến*: Lê Hoàng H, sinh năm: 1955. Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố Ba Hòn, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/5/2024, Thái Văn Đ sau khi đi ghe biển về thì đi đến căn nhà hoang không có người ở thuộc tổ 1B, khu phố Hòa Lập, TT. K, huyện K, tỉnh Kiên Giang nghỉ ngơi. Đ thấy trong nhà có sẵn công cụ sử dụng ma túy (cây nỏ) nên đi tìm gặp Vinh (không rõ nhân thân) để mua 400.000 đồng ma túy, do không có tiền nên Đ đưa cho Vinh 02 cái điện thoại di động, không gắn thẻ sim để đổi lấy 02 bịch ma túy thì được Vinh đồng ý.

Đ cầm 02 bịch ma túy về căn nhà hoang thì gặp Phạm Minh N, Hàng Thanh T, Nguyễn Long E đến rủ Đ uống rượu nhưng do không có thức ăn và rượu để nhậu nên Đ rủ cả 03 người bạn cùng sử dụng ma túy. Đ để 02 bịch ma túy xuống đất, N dùng cây dao cán vàng của Đ dùng để đi ghe biển, cắt bịch ma túy đổ vào nỏ, rồi dùng hột quẹt gas đốt lên hút trước, sau đó đến lượt Đ cầm nỏ lên tự đốt ma túy hút, rồi đến lượt T, E cũng tự đốt ma túy hút. Khi hút đến lượt thứ hai thì Công an huyện K ập vào bắt quả tang Đ đang tổ chức cho N, T, E sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà hoang. Tại hiện trường Công an thu giữ tang vật gồm có: 01 bịch nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất; 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa, gắn ống thủy tinh; 01 hột quẹt gas; 01 cây dao cán vàng; 01 vỏ nhựa nylon.

- Tại Bản kết luận giám định số 433/KL-KTHS ngày 13/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Mẫu cần giám định: 01 bì thư màu trắng, được niêm phong, có các chữ ký ghi họ tên: Điều tra viên Nguyễn Tiến Phước; người lập biên bản Danh Mộng; người chứng kiến Lê Hoàng H; người có đồ vật bị niêm phong Thái Văn Đ và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Công an thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang”, bên trong có 01 bịch nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất.

Kết luận về đối tượng giám định: Các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong gửi giám định

là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0940 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

- Vật chứng trong vụ án:

1/ 01 bì thư màu trắng bên trong có 01 bìch nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất.

2/ 01 vỏ nhựa nylon màu trắng, được hàn kín 02 đầu và bị cắt đứt 01 đầu (bên trong không chứa vật gì).

3/ 01 bình thủy tinh có quấn băng keo đen bên ngoài, phía trên có nắp bình bằng nhựa màu xanh được khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh (đã bị bể) và 01 lỗ gắn ống hút nhựa.

4/ 01 hột quẹt gas, đã qua sử dụng.

5/ 01 cây dao cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 10,5cm, tổng chiều dài con dao là 20cm, đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSKL ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Thái Văn Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Văn Đ mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đ khai rằng mình không có rủ rê lôi kéo các đối tượng N, T, E sử dụng ma túy, mà do các đối tượng tự đến nơi ở của bị cáo, thấy ma túy bị cáo mua về trước đó đang để dưới đất nên các đối tượng mới tự ý lấy ma túy sử dụng, thấy vậy bị cáo cũng sử dụng cùng với các đối tượng. Tuy nhiên qua các biên bản lấy lời khai của bị cáo và các đối tượng N, T, E tại thời điểm bắt quả tang đều khẳng định ma túy là của bị cáo, bị cáo là người cung cấp công cụ và chủ động rủ rê cùng các đối tượng sử dụng ma túy. Qua các lời khai của bị cáo và các đối tượng liên quan trong quá trình điều tra đã có đủ cơ sở khẳng định:

Bị cáo Thái Văn Đ có hành vi dùng nơi ở của mình tại khu nhà bỏ hoang thuộc tổ 1B, khu phố Hòa Lập, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang để cung cấp trái phép chất ma túy cho các đối tượng Phạm Minh N, Hàng Thanh T, Nguyễn Long E sử dụng, qua giám định là loại Methamphetamin.

Như vậy, hành vi tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy của Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm trọng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật, thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được

áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Đối với Phạm Minh N, Hàng Thanh T, Nguyễn Long E đã bị cơ quan Công an xử phạt hành chính mỗi đối tượng là 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật là phù hợp. Đối với người thanh niên tên Vinh là đối tượng bán ma túy cho Đ, cơ quan Công an không xác định được lai lịch, nhân thân nên không có căn cứ xử lý, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Các công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng và ma túy là chất cấm lưu hành nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Thái Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Văn Đ 08 (tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2024.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu vụ số 452/2024 ngày 14/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, có các chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Hồ Hoàng An và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. 01 vỏ nhựa nylon màu trắng, được hàn kín 02 đầu và bị cắt đứt 01 đầu (bên trong không chứa vật gì). 01 bình thủy tinh có quấn băng keo đen bên ngoài, phía trên có nắp bình bằng nhựa màu xanh được khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh (đã bị bể) và 01 lỗ gắn ống hút nhựa. 01 hột quẹt gas, đã qua sử dụng. 01 cây dao cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 10,5cm, tổng chiều dài con dao là 20cm, đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2024.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đ phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho